

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1870/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về tài nguyên và môi trường, trọng tâm xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường để đưa các chính sách của Luật vào cuộc sống; tổng kết, đề xuất sửa

đổi, bổ sung một số luật như: Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)... Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2022, không để nợ đọng VBQPPL.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng Hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của bộ ít nhất đạt 40%; đẩy mạnh thanh toán điện tử, cung cấp ít nhất 40% TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán phí hoặc lệ phí khi giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ bằng nhiều phương tiện khác nhau; tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu; 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền của Bộ được số hóa; hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ; hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp; tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đối với các TTHC kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh thực hiện thí điểm mô hình liên thông trong giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; đẩy mạnh chuyên đổi số, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 315-CTr/BCSĐTNMT ngày 01/02/2018 của Ban Cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ theo quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan trực thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP, xây dựng vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 444-KH/BCSĐTNTMT ngày 14/11/2018 của Ban Cán sự đảng, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động chuyên sâu, chuyên nghiệp, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu công tác trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức, viên chức gắn với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy.

5. Siết chặt kỷ luật tài chính, giám sát chặt chẽ đầu tư công, nguồn vốn vay, sử dụng và quản lý hiệu quả tài sản công, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; hoàn thiện đồng bộ về cơ chế tài chính đối với các hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

6. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Bộ, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; cập nhật và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường, nhất là về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt, kết nối giữa Bộ với Chính phủ, các bộ, ngành và các Sở Tài nguyên và Môi trường để tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến DVCTT đạt mức độ 3, mức độ 4 theo kế hoạch; duy trì cập nhật thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Bộ; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2022 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ về CCHC, cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục chỉ đạo các địa phương trong tổ chức thực thi quy trình, TTHC trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

d) Thực hiện triển khai xác định, phân tích, đánh giá sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC năm 2021 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; duy trì việc thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong chỉ đạo điều hành thực thi công vụ.

đ) Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của Bộ; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các cơ quan thuộc Bộ.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2022 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội, đặc biệt là Luật Đất đai (sửa đổi) nhằm đáp ứng lập hành lang pháp lý đầy đủ đồng bộ, thống nhất để quản lý, sử dụng có hiệu quả đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh vận hành các quan hệ đất đai theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, thúc đẩy các giao dịch về quyền sử dụng đất, phát triển thị trường bất động sản công khai, minh bạch, lành mạnh; giải quyết hiệu quả tình trạng lãng phí, thất thoát, khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai; đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền lợi của người sử dụng đất, nhất là đối với người được Nhà nước giao đất nông nghiệp, đối tượng dễ tổn thương; đời sống, việc làm cho người có đất thu hồi.

b) Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa VBQPPL; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Trình Bộ trưởng công bố VBQPPL về tài nguyên và môi trường hết hiệu lực, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực hoặc ngưng hiệu lực một phần.

- Tự kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng ban hành năm 2022; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; dự kiến kiểm tra VBQPPL tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện công tác pháp điển; tổ chức hợp nhất các VBQPPL theo thẩm quyền của Bộ.

- Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường về cách thức triển khai thực hiện theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; đồng thời, tổ chức tập trung các tuần lễ phổ biến giáo dục pháp luật tại 03 miền Bắc, Trung, Nam để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả với trọng tâm đối tượng được phổ biến đến cấp huyện, cấp xã,... theo Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 của Bộ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát quy định TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh trong dự thảo VBQPPL; tổ chức thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục đơn giản, cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo các VBQPPL quy định chi tiết Luật Đất đai (sửa đổi). Tiếp tục rà soát đề xuất đơn giản hóa TTHC theo hướng quy định TTHC thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến; bãi bỏ các thành phần hồ sơ mà có thể khai thác trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; công thông tin về đăng ký doanh nghiệp hoặc thành phần hồ sơ đã được lưu tại cơ quan giải quyết TTHC; cắt giảm thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; tính toán chi phí tuân thủ khi cắt giảm TTHC.

b) Tiếp tục xây dựng, ban hành và chuẩn hóa quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các lĩnh vực theo hướng điện tử hóa, chú trọng đến việc liên thông giải quyết TTHC giữa các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ; cập nhật quy trình điện tử cho các TTHC để vận hành trên Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của Bộ, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và đơn giản; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, kết nối thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Cải tiến và nâng cấp các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đặc biệt hệ thống Cổng DVCTT, Hệ thống một cửa điện tử, bảo đảm kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tăng dần mức độ cung cấp, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đối với các TTHC thực hiện DVCTT mức độ 3, 4.

d) Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhằm gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Văn phòng Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác.

e) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường, tình hình giải quyết

TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ.

g) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực cho công chức làm công tác xây dựng văn bản pháp luật và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC.

h) Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động các đường dây nóng; kịp thời phát hiện và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc về tình hình vi phạm trong hoạt động quản lý về tài nguyên và môi trường tại Trung ương và địa phương.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV (thay thế Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 4/4/2017).

b) Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định thay thế Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm theo quy định của Nghị định 62/2020/NĐ-CP và Nghị định 106/2020/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ về vị trí việc làm.

d) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 (thay thế Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, đúng quy định, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; trọng tâm là các nhiệm vụ về sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm tiếp nhận, thu hút, trọng dụng người có tài năng, cán bộ khoa học trẻ, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, giỏi ở trong nước và nước ngoài vào làm công chức, viên chức các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ.

d) Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều với tiêu chí cụ thể dựa trên kết quả, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

đ) Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị, các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng chống tham nhũng và các Nghị quyết, Quy định của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Tổ chức triển khai việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-BTNMT ngày 26/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong các đơn vị thuộc ngành tài nguyên và môi trường theo quy định.

g) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền; cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng tại các kỳ thi do bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành tổ chức.

h) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao trách nhiệm đối với thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; triển khai tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng các tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng viên chức và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và theo yêu cầu của vị trí việc làm.

i) Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nhân lực chất lượng cao, triển khai quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường; quan tâm bồi dưỡng cán bộ ở địa phương, cơ sở; đa dạng hóa các phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, như: trực tiếp, trực tuyến, bán trực tuyến, truyền hình và xây dựng tài liệu học tập điện tử, số hóa các chương trình bồi dưỡng.

k) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ CCHC và thi hành công vụ cho đội ngũ công chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý kế hoạch tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.

6. Cải cách tài chính công

a) Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán, đầu tư công thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định, đảm bảo phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, quản lý theo mục tiêu.

b) Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn tiếp theo cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021

c) Tiếp tục rà soát, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công phục vụ đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành; xây dựng mức thu các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

d) Nghiên cứu xây dựng đơn giá, định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tính đủ chi phí theo lộ trình hợp lý, trên cơ sở đó, từng bước thực hiện chuyển đổi cơ chế phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên từ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng sang các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ do cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức quyết định theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

e) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

g) Tăng cường thực hiện công tác giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp năm 2021 đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kế hoạch, đầu tư, tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, quản lý kế hoạch tài chính và xử lý công việc trên môi trường mạng; thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS.

i) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý kế hoạch tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, quy định kỹ thuật phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2023, Kế hoạch Bảo đảm an toàn thông tin mạng của Bộ giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển Chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Bộ năm 2022;

b) Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường; triển khai Chính phủ điện tử tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài nguyên và Môi trường (phiên bản 2.1). Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Chính phủ điện tử.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ điện tử trong tất cả các đơn vị thuộc Bộ. Duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử; 100% văn bản, tài liệu (không mật) là văn bản điện tử, trao đổi trên môi trường mạng và kết nối, gửi nhận văn bản trên trực liên thông với Chính phủ các bộ, ngành; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 100% VBQPPL, văn bản cần phổ biến đưa lên Cổng thông tin. Phần đầu đạt 100% văn bản điện tử xác thực chữ ký số.

d) Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm đơn giản hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Hệ thống cổng DVCTT kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; duy trì, vận hành Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc gắn với chữ ký số; bảo đảm an ninh, bảo mật, hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị thuộc Bộ; liên thông hệ thống quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ, bộ, ngành, các địa phương.

e) Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối, liên thông với địa phương, các bộ, ngành phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, triển khai xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành các lĩnh vực; tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường; triển khai Đề án hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với Biến đổi khí hậu.

g) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác an toàn, an ninh thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường.

h) Duy trì áp dụng, cập nhật thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Bộ. Đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 1192/QĐ-BTNMT ngày 13/4/2018 của Bộ.

III. GIẢI PHÁP

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của Bộ, của đơn vị; tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC; Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2017 ban hành quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức; phối hợp kiểm tra một số địa phương về TTHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ hỗ trợ về nguồn vốn, đào tạo, chuyển giao công nghệ quản lý, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của ngành tài nguyên và môi trường.

7. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC; công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 của đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2022 của Bộ, thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của Bộ được ban hành.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2022, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC định kỳ (quý I, sáu tháng, quý III, năm) của đơn vị và gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 16 tháng cuối quý.

d) Các đơn vị có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ thực hiện tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo quy định.

đ) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Trình Bộ trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2022 của Bộ.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2022 của Bộ theo Kế hoạch.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế, kiểm soát TTHC trong quá trình lập và xây dựng VBQPPL.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa, pháp điển, hợp nhất VBQPPL; tổ chức thi hành pháp luật tài nguyên và môi trường và kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Chủ trì tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, chính sách pháp luật.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách tài chính công của Bộ theo Kế hoạch.

5. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

Tổng hợp, xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác cải cách hành chính và phân bổ kinh phí để thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh, áp dụng, cải tiến và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện kiểm tra việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 tại một số đơn vị trực thuộc Bộ.

6. Trách nhiệm của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ (Công thông tin điện tử Bộ), Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai và định kỳ báo cáo việc thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2022 của Bộ.

b) Tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2022 của Bộ.

7. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế

Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Bộ các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2022 của Bộ.

8. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung kiểm soát TTHC của Bộ theo Kế hoạch; chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; phối hợp tiếp nhận, xử lý những vướng mắc kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC.

9. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; chủ trì tổng hợp thông tin về đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.

b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2022 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường; Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ theo Kế hoạch.

11. Đối với các cấp ủy đảng và các tổ chức, đoàn thể trong Bộ

Đề nghị Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; cấp ủy đảng, tổ chức đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ tham gia cùng lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ trực thuộc Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi

trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại TP. Hồ Chí Minh, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ, Hội CCBCQ Bộ;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCCB. MP.



BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
2	Kiểm tra công tác CCHC và tổ chức cán bộ	2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2023 của Bộ.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2022
		2.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2022 theo kế hoạch.		Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; Cục CNTT&DLTNMT và các đơn vị được kiểm tra	Quý IV/2022
3	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC	3.1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 của Bộ.	Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền	Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT	Tháng 12/2022
		3.2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2022 của Bộ.		Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT và các đơn vị liên quan	Năm 2022
		3.3. Thực hiện đưa tin, bài viết về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, chuyên trang CCHC của Bộ.		Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	Tổ chức thực hiện xác định Chỉ số CCHC; phân tích, sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC	4.1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2021 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
		4.2. Thực hiện đánh giá, theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ năm 2022.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
II	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ				
1	Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ năm 2021	1.1. Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền ban hành các VBQPPL quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (sửa đổi) và Luật tài nguyên nước (sửa đổi)	Tổng cục Quản lý đất đai; Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2022
		1.2. Triển khai xây dựng các VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL của Bộ năm 2022.	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
		1.3. Ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2023 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2022
2	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2022
		2.2. Tập trung rà soát VBQPPL các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		2.3. Kiểm tra các VBQPPL của địa phương, thông tư của các bộ, các văn bản cá biệt chứa quy phạm theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
3	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2022
		3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
4	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật	4.1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về TN&MT năm 2023 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2023
		4.2. Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
5	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	5.1. Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2022
		5.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2022 của Bộ.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	1.1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 01/2022
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		1.3. Rà soát, lựa chọn, tái cấu trúc, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ, cắt giảm, đơn giản hoá các TTHC lĩnh vực đất đai và môi trường, có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.	Vụ Pháp chế; Cục CNTT&DLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		1.4. Đôn đốc, theo dõi việc công bố TTHC và kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
2	Bảo đảm chất lượng TTHC trong dự thảo VBQPPL	2.1. Kiểm soát việc quy định TTHC trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		2.2. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các đơn vị trực thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
3	Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ về cải cách TTHC	3.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan, như Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
		3.2. Cung cấp trực tuyến mức độ 4 và trên môi trường điện tử cho hầu hết các TTHC có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp.	Cục CNTT&DLTNMT	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
		3.3. Khai thác, sử dụng Nền tảng trao đổi định danh điện tử, thực hiện khai thác, sử dụng các nghiệp vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Cục CNTT&DLTNMT	Các đơn vị liên quan	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	Thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm	4.1. Rà soát, xác định nhiệm vụ cần chuyển giao cho doanh nghiệp, địa phương, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; đề xuất nội dung sửa đổi các quy định của pháp luật và các điều kiện cần thiết để thực hiện việc chuyển giao.	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2022 và các năm tiếp theo
		4.2. Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2022 và các năm tiếp theo
5	Cập nhật, công bố, công khai TTHC	Cập nhật, công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của Bộ và công khai tại Văn phòng Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.	Văn phòng Bộ	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2022
6	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh và kiến nghị	Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, chính sách, pháp luật TN&MT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
7	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã được giải quyết đối với các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình giải quyết TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ báo cáo Bộ trưởng kết quả giải quyết TTHC của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Triển khai, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	8.1. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		8.2. Thường xuyên cập nhật các chuyên trang, chuyên mục giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin của ngành TN&MT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		8.3. Đôn đốc, theo dõi việc cập nhật thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Kiến toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường phù hợp với nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV.	1.1. Tổ chức thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		1.2. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định thay thế Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ TN&MT.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Năm 2022
		1.3. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ/Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ theo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT.			
		1.4. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 (thay thế Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ TN&MT đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm 2022
		1.5. Xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm 2022
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Tổ chức sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII	1.1. Sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển chuyên công tác, thôi giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý II/2022
		1.2. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tổ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý I/2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		chức thuộc Bộ TN&MT.			
		1.3. Sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý công chức, viên chức của Bộ TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý I/2022
		1.4. Xây dựng Thông tư quy định về danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức; danh mục và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ trong các đơn vị thuộc ngành TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc ngành TNMT	Quý III/2022
		1.5. Tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-BTNMT ngày 26/10/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc ban hành Danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		1.6. Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành và liên tịch ban hành về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo Sở TN&MT; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nội dung, hình thức thi thăng hạng viên chức ngành TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Ngành TN&MT	Quý II/2022
		1.7. Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền; cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng tại các kỳ thi do bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành tổ chức.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
2	Tổ chức thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ về công tác cán bộ.	2.1. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		2.2. Tiếp tục triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Theo yêu cầu

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		2.3. Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị, các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng chống tham nhũng và các Nghị quyết, Quy định của Ban Cán sự đảng Bộ TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
3	Xây dựng danh mục vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường	Xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP, Nghị định 106/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn của các Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
4	Hoàn thiện vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức của Bộ theo quy định của pháp luật.	4.1. Hoàn thiện, ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức, viên chức chuyên ngành TN&MT; định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp ngành TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm 2022
		4.2. Hướng dẫn, phê duyệt, áp dụng vị trí việc làm công chức, viên chức vào công tác quản lý, sử dụng cán bộ tại các đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP, Nghị định 106/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm chuyên ngành của Bộ TN&MT và các Bộ liên quan.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		4.3. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		dụng phù hợp với vị trí việc làm.			
5	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới	5.1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 01/Năm 2022
		5.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ, các Trường trực thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		5.3. tập huấn nghiệp vụ CCHC và thi hành công vụ cho đội ngũ công chức thuộc Bộ TN&MT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính	1.1. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện quy chế quản lý kế hoạch, tài chính, đầu tư công theo các quy định mới phù hợp với tình hình quản lý của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quý I/2022
		1.2. Rà soát, xây dựng định mức, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công phục vụ đầu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT và các quy định hiện hành.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Điều hành dự toán ngân sách nhà nước	Điều hành phân bổ, cân đối, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Quản lý và xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công	3.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm Tổng hợp Lekima, Mimosapp về quản lý kế hoạch tài chính và quản lý tài sản.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
		3.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
4	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính	4.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
		4.2. Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn tiếp theo cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		4.3. Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ đấu thầu, đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
		4.4. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các đề án thu phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
5	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy chế quản lý tài sản và phần mềm theo dõi tình hình sử dụng tài sản của các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
6	Thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp	Tăng cường thực hiện công tác giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp năm 2021 đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
7	Tăng cường năng lực chuyên môn	Tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kế hoạch, tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, điều hành hoạt động của Bộ; Thực hiện chương trình	1.1 Hoàn thiện văn bản QPPL, quy định kỹ thuật phục vụ phát triển CPĐT; Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2023, Kế hoạch Bảo đảm an toàn thông tin mạng của Bộ giai đoạn 2021 -	Cục CNTT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chuyển đổi số ngành TN&MT.	2025; tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển Chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Bộ năm 2022.	&DLTNMT		
		1.2. Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ TN&MT.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022 - 2025
		1.3. Vận hành, cập nhật hệ thống thông tin/CSDL phục vụ công tác quản lý nhà nước về TCCB, kế hoạch - tài chính; khoa học và công nghệ; chính sách - pháp chế; thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố của Bộ TN&MT.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022
		1.4. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành TN&MT.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT; Các Bộ, ngành, địa phương	Năm 2022-2025
2	Thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025	2.1. Triển khai, tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành TN&MT (phiên bản 2.1)	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2022
		2.2. Duy trì, vận hành hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc gắn với chữ ký số; bảo đảm an ninh, bảo mật, hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị thuộc Bộ; liên thông hệ thống quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ, bộ, ngành, các địa phương	Cục CNTT &DLTNMT, Văn phòng Bộ	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2022 và các năm tiếp theo
		2.3. Vận hành Hệ thống một cửa điện tử và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến bảo đảm cung cấp ở	Cục CNTT &DLTNMT, Văn	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022 và

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		mức độ 3, 4; kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; vận hành Hệ thống Hải quan một cửa trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, một cửa ASEAN.	phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ		các năm tiếp theo
		2.4. Triển khai các DVCTT thiết yếu theo đánh giá của Liên Hợp Quốc, tích hợp và cung cấp trên cổng DVC Quốc gia.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT; Các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2022
		2.5. Triển khai xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành các lĩnh vực.	Các Tổng cục, các Cục trực thuộc Bộ		Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Bảo đảm hệ thống CNTT liên tục, an toàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ	Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành nhà nước của Bộ. Bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin số các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2022